| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 13/2018/QĐST-HNGĐ | *Sơn Trà, ngày 17 tháng 01 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH

## CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Thy Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Đồng Tịnh

2. Bà Dương Thị Bình

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 198/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017.

## XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim N- sinh năm: 1972.

Nơi cư trú: Tổ 07 (tổ 15 cũ) phường A, QUẬN S, thành phố Đà Nẵng.

* Bị đơn: Anh Trần Văn K- sinh năm: 1964.

Nơi cư trú: Tổ 07 (tổ 15 cũ) phường A, QUẬN S, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Kim N và anh Trần Văn K(theo giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01 ngày 20/02/1990, tại Ủy ban nhân dân phường A, QUẬN S, Tp Đà Nẵng).

- Về nuôi con chung: Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Văn K xác định các con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Văn K xác định tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Kim N và anh Trần Văn K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng chị Trần Thị Kim N và anh Trần Văn K phải chịu nhưng chị Trần Thị Kim N tự nguyện chịu 300.000 đồng. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự QUẬN S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0001978 ngày 12/10/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận :***
- VKSND QUẬN S;
- Chi cục THADS QUẬN S;
- UBND phường A, QUẬN S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tô Thị Thy Tuyết**